

Bản án số: **62/2022/HS-PT**.
Ngày: 01/8/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng -Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/TLPT-HS, ngày 06/5/2022 đối với các bị cáo Trần K, Ngô Tông P, Ngô Tông X, Ngô Tông T, Lý Văn C, Quách H, Ngô Học Tr, Lý Văn L, Quách Văn N, Ngô Học K, Ngô Tùng L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 25/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần K**; Sinh ngày 01/01/1980; Nơi sinh: V, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nuôi tôm; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Trần Văn (c) và bà Thạch Thị S (X) (c); Vợ: Nguyễn Thị N và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/10/2021 và chuyển tạm giam đến nay. (có mặt)

2. **Ngô Tông P** (Tên gọi khác: P); Sinh năm 1978; Nơi sinh: V, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nuôi tôm; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Ngô Minh T (c) và bà Trần Thị T (s); Vợ: Trần Thị P và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/10/2021 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 14/02/2022 cho bảo lãnh và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

3. **Lý Văn C**; Sinh năm 1974; Nơi sinh: V, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp N, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Lý Văn B (c) và bà Lý Thị Ánh H (s); Vợ: Lê Thị B và 01 người con, sinh năm 2001; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2021 cho đến nay. (có mặt)

4. **Quách H**; Sinh năm 1980; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi ĐKTT: Ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Quách Văn L (Quách L) (s) và bà Dương Thị T (s); Vợ: Lý Thị T và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/10/2021 đến ngày 02/11/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

5. **Ngô Tổng X** (Tên gọi khác: S); Sinh ngày 09/8/1970; Nơi sinh: V, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Ngô Minh T (c) và bà Trần Thị T (s); Vợ: Nguyễn Thị L và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2021 cho đến nay. (có mặt)

6. **Ngô Tổng T** (Tên gọi khác: P, B); Sinh ngày 01/01/1982; Nơi sinh: V, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nuôi tôm; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Ngô Minh Th (s) và bà Lý Thị T (s); Vợ Huỳnh Thị B và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/10/2021 sau đó chuyển tạm giam, ngày 25/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn thành bảo lãnh và sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

7. **Ngô Học Tr** (Tên gọi khác: Ton); Sinh năm 1983; Nơi sinh: V, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp V, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Ngô Văn U (s) và bà Triệu Thị B (s); Chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/10/2021 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 18/01/2022 cho bảo lãnh và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

8. **Lý Văn L**; Sinh năm 1972; Nơi sinh: V, Sóc Trăng; Nơi ĐKTT: Ấp T, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nuôi tôm; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Lý Minh L (c) và bà Bùi Thị N (s); Vợ: Tiêu Kim P và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2021 cho đến nay. (có mặt)

9. **Quách Văn N** (Tên gọi khác: C); Sinh năm 1983; Nơi sinh: V, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp V, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Quách Văn K (c) và bà Hồng Thị L (s); Vợ: Ngô Thị P và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/10/2021 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 14/02/2022 cho bảo lãnh và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

10. **Ngô Học K** (Tên gọi khác là Kh, K); Sinh ngày 19/3/1989; Nơi sinh: V, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp V, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Ngô Văn U (s) và bà Triệu Thị B (s); Vợ: Lưu Thị P và 01 người con, sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/10/2021 đến ngày 02/11/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

11. **Ngô Tùng L** (Tên gọi khác: Ngô Tông L); Sinh ngày 14/8/1986; Nơi cư trú: Ấp V, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nuôi tôm; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Ngô Minh T (s) và bà Lý Thị T (s); Chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/10/2021 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 25/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn thành bảo lãnh và sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Tông P, Ngô Tông X:* Ông Lưu Trí D- Luật sư Văn phòng luật sư N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên hệ: Số A đường N, khóm C, phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần K, Ngô Học Tr, Ngô Học K, Ngô Tùng L:* Bà Tạ Nguyệt T- Luật sư Công ty Luật Hợp Danh T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ liên hệ: Số A, phường D, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Quách H:* Ông Hoàng Văn Q- Luật sư Văn phòng luật sư Hoàng Q, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên hệ: A đường L, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo Ngô Tông T, Lý Văn L, Quách Văn N và Lý Văn C:* Ông Nguyễn Văn B- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên hệ: Số A, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn L:* Ông Lữ Minh T- Luật sư Công ty Luật Hợp Danh T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ liên hệ: Số A, phường D, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- *Các bị cáo liên quan đến kháng cáo:*

1. Trần T (Tên gọi khác: T); Sinh ngày 01/7/1992; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng. (vắng mặt)

2. Lý Quốc K (Tên gọi khác: T); Sinh ngày 03/8/1987; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nuôi tôm. (vắng mặt)

3. Lý O (Tên gọi khác: L); Sinh ngày 12/4/1989; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nuôi tôm. (vắng mặt)

4. Lý Xài P; Sinh ngày 01/01/1979; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nuôi tôm. (vắng mặt)

5. Trần Thị P; Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng. (có mặt)

7. Trương Văn M; Sinh năm 1950; Nơi ĐKTT: Ấp S, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng. (vắng mặt)

8. Trương Thị N; Sinh ngày 01/01/1990; Nơi ĐKTT: Ấp T, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nuôi tôm. (vắng mặt)

9. Thạch Thị P (Tên gọi khác: Thạch Thị P; Ú); Sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nuôi tôm. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. NLQ1; Sinh năm 1990; (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

2. NLQ2; Sinh năm 1991; (có mặt)

3. NLQ3; Sinh năm 1985; (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

4. NLQ4; Sinh năm 1989; (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

5. NLQ5; Sinh năm 1981; (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

6. NLQ6; Sinh năm 2002; (vắng mặt)

7. NLQ7; Sinh năm 1992; (vắng mặt)

8. NLQ8; Sinh năm 1991; (vắng mặt)

9. NLQ9; Sinh năm 1992; (vắng mặt)

10. NLQ10; Sinh năm 1988; (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Khóm B, phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (Hiện công tác tại Công an thị xã V, tỉnh Sóc Trăng)

11. NLQ11; Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khóm B, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (Hiện công tác tại Công an thị xã V, tỉnh Sóc Trăng) (có mặt)

12. NLQ12; Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Khóm A, phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (Hiện công tác tại Công an thị xã V, tỉnh Sóc Trăng) (vắng mặt)

13. NQ13; Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khóm N, phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (Hiện công tác tại Công an thị xã V, tỉnh Sóc Trăng) (vắng mặt)

14. NLQ14; Sinh năm 1981; (vắng mặt)

15. NLQ15; Sinh năm 1963; (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp N, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

16. NLQ16; Sinh năm 1982; (vắng mặt)

17. NLQ17; Sinh năm 1986; (vắng mặt)

18. NLQ18; Sinh năm 1966; (vắng mặt)

19. NLQ19; Sinh năm 1977; (vắng mặt)

20. NLQ20; Sinh năm 1976; (vắng mặt)

21. NLQ21; Sinh năm 1989; (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

22. NLQ22; Sinh năm 1984; (vắng mặt)

23. NLQ23; Sinh năm 1983; (vắng mặt)

24. NLQ24; Sinh năm 1969; (vắng mặt)

25. NLQ25; Sinh năm 1965; (vắng mặt)

26. NLQ26; Sinh năm 1974; (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp V, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

27. NLQ27; Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

28. NLQ28; Sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

29. NLQ29; Sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp T, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

30. NLQ30; Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp T, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/9/2020, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 2443/QĐ-UBND chấp thuận cho Công ty TNHH điện gió Lạc Hòa 2 đầu tư xây dựng Nhà máy điện gió L 2. Ngày 11/6/2021, UBND thị xã V ban hành Công văn số 1191/UBND-KT cho nhà thầu bố trí 11 công tạm, 09 công đặt vĩnh viễn để phục vụ cho vận chuyển các thiết bị thực hiện dự án. Trong quá trình Công ty T thực hiện xây dựng công tạm B3 trên tuyến kênh Cây Me thuộc ấp V, xã V thì có một số người dân tụ tập đông người ngăn cản không cho thi công. UBND xã V phối hợp với các ngành đoàn thể thị xã V tuyên truyền giải thích và tổ chức

đôi thoại nhưng các hộ dân vẫn tiếp tục ngăn cản không cho thi công lắp đặt công tạm B3.

Thực hiện Công văn số 2557/UBND-KT ngày 21/10/2021 của UBND thị xã V đề nghị Công an thị xã V khẩn trương cử lực lượng bảo vệ thi công công tạm B3, đồng thời xử lý các đối tượng cố tình chống đối, ngăn cản thi công và gây mất an ninh trật tự. Công an thị xã V xây dựng phương án số 70/PA-CA-QS-BP ngày 28/10/2021 về việc phối hợp các lực lượng Công an- Quân sự- Biên phòng, chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể có liên quan tham gia đảm bảo an ninh trật tự trong thi công công tạm B3 trên tuyến kênh Cây Me và đã được Chủ tịch UBND thị xã V phê duyệt phương án.

Vào khoảng 06 giờ sáng ngày 30/10/2021, lực lượng Công an- Quân sự- Biên phòng và các ban ngành đoàn thể phát loa thông báo cho người dân biết về chủ trương xây dựng thi công công tạm B3 và đề nghị người dân không gây cản trở, không có hành vi quá khích chống đối lực lượng đang thực hiện công vụ. Tuy nhiên, các bị cáo Trần K, Ngô Tổng P, Trần T, Trần Thị P, Trương Thị N, Trương Văn M, Lý Văn L, Lý Văn C, Ngô Tổng X, Thạch Thị P, Lý Quốc K, Quách Văn N, Ngô Học Tr, Lý O, Lý Xài P, Quách H, Ngô Học K, Ngô Tùng L, Ngô Tổng T có hành vi la hét, chửi bới, chống đối, đe dọa, ngăn cản và các hung khí gồm cây, tuýp sắt, đá cục các loại, 02 bình gas và chạt đường dây dẫn điện... tấn công lực lượng Công an đang thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự cho việc thi công công tạm B3 kênh Cây Me. Hậu quả làm cho 13 cán bộ, chiến sỹ Công an thị xã V đang thi hành công vụ bị thương tích.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 25/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố: Các bị cáo Trần K, Ngô Học Tr, Ngô Tổng P, Lý O, Trần T, Lý Văn L, Lý Văn C, Ngô Tổng X, Lý Quốc K, Quách Văn N, Lý Xài P, Quách H, Ngô Học K, Ngô Tùng L, Ngô Tổng T, Trần Thị P, Trương Thị N, Trương Văn M, Thạch Thị P, phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”;

- Căn cứ vào: Điểm c Khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần K.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Ngô Tổng P, Ngô Học Tr, Lý O, Trần T, Lý Văn L, Lý Văn C, Ngô Tổng X, Lý Quốc K, Quách Văn N, Lý Xài P, Quách H, Ngô Học K, Ngô Tùng L, Ngô Tổng T.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trần Thị P, Trương Thị N, Thạch Thị P.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 330; điểm i, s, o khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 65; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trương Văn M.

- Căn cứ vào: Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Xử phạt bị cáo Trần K: 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ ngày 30/10/2021.

- Xử phạt bị cáo Ngô Tông P (P): 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 30/10/2021 đến ngày 14/02/2022.

- Xử phạt bị cáo Ngô Học Tr (T): 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 30/10/2021 đến ngày 18/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Quách Văn N (C): 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 30/10/2021 đến ngày 14/02/2022.

- Xử phạt bị cáo Trần T (T): 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 30/10/2021 đến ngày 14/02/2022.

- Xử phạt bị cáo Quách H: 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 30/10/2021 đến ngày 02/11/2021.

- Xử phạt bị cáo Ngô Tùng L (Ngô Tông L): 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 30/10/2021 đến ngày 25/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Ngô Tông T (P, B): 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 30/10/2021 đến ngày 25/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Ngô Tông X (S): 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lý O (L): 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 31/10/2021 đến ngày 18/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Lý Quốc K (T): 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 31/10/2021 đến ngày 18/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Lý Xài P: 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 31/10/2021 đến ngày 18/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Ngô Học K (Kh, K): 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 30/10/2021 đến ngày 02/11/2021.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn L: 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn C: 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị P: 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và 01 (một) năm thử thách. Thời gian thử thách tính từ ngày 25/3/2022.

- Xử phạt bị cáo Trương Thị N: 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và 01 (một) năm thử thách. Thời gian thử thách tính từ ngày 25/3/2022.

- Xử phạt bị cáo Thạch Thị P (Thạch Thị P, Ú): 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và 01 (một) năm thử thách. Thời gian thử thách tính từ ngày 25/3/2022.

- Xử phạt bị cáo Trương Văn M: 05 (năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và 01 (một) năm thử thách. Thời gian thử thách tính từ ngày 25/3/2022.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 05/4/2022 bị cáo Lý Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và án treo.

* Ngày 06/4/2022 bị cáo Trần K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Ngô Tổng P kháng cáo yêu cầu tuyên bị cáo không phạm tội “Chống người thi hành công vụ”; các bị cáo Quách H, Ngô Tổng X, Ngô Tổng T, Ngô Học Tr, Lý Văn L, Quách Văn N, Ngô Học K, Ngô Tùng L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần K giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Ngô Tổng P giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tuyên bị cáo không phạm tội.

- Các bị cáo Quách H, Ngô Tổng X, Ngô Tổng T, Ngô Học Tr, Lý Văn L, Quách Văn N, Ngô Học K, Ngô Tùng L giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Tổng P, Ngô Tổng X trình bày:*

+ Đối với bị cáo Ngô Tổng P: Bị cáo có thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã xác định, nhưng hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” vì bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, trình tự, thủ tục khởi tố đối với bị cáo P chưa đúng quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo P tuyên bố bị cáo không phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

+ Đối với bị cáo Ngô Tông X: Bị cáo X có đủ điều kiện để được hưởng án treo, vợ bị cáo bị bệnh ung thư giai đoạn cuối, gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Xuân.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần K, Ngô Học Tr, Ngô Học K, Ngô Tùng L trình bày:*

+ Đối với bị cáo Trần K: Về tội danh thống nhất với cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Tuy nhiên, bị cáo không có hành vi xúi dục, lôi kéo các bị cáo khác nên bị cáo chỉ phạm tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về hình phạt: Bị cáo phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần K.

+ Đối với các bị cáo Ngô Học Tr, Ngô Học K, Ngô Tùng L: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, hoàn cảnh phạm tội; các bị cáo cũng đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm án cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Quách H trình bày:* Thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo Hon. Bên cạnh đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh phạm tội cũng như bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo cũng đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hon giảm án cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Ngô Tông T, Lý Văn L, Quách Văn N và Lý Văn C trình bày:* Thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của các bị cáo gặp nhiều khó khăn, hoàn cảnh phạm tội là do thi công công trình điện gió ảnh hưởng đến quyền lợi của các bị cáo; các bị cáo cũng đủ điều kiện được hưởng án treo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm án cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn L- Luật sư Lữ Minh Thuận trình bày:* Thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo L. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh phạm tội cũng như bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo cũng đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giảm án cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần K lập và được Nhà tạm giữ- Công an thị xã V xác nhận vào ngày 06/4/2022; đơn kháng cáo của các bị cáo Lý Văn C, Ngô Tông P, Quách H, Ngô Tông X, Ngô Tông T, Ngô Học Tr, Lý Văn L, Quách Văn N, Ngô Học K, Ngô Tùng L nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân thị xã V vào ngày 05, 06/4/2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Trần K, Lý Văn C, Quách H, Ngô Tông X, Ngô Tông T, Ngô Học Tr, Lý Văn L, Quách Văn N, Ngô Học K, Ngô Tùng L: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở xác định: Vào ngày 30/10/2021 khi lực lượng Công an tiến hành triển khai phương án để bảo vệ an ninh, trật tự việc thi công đặt cống tạm B3 trên tuyến kênh Cây Me thuộc ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, các bị cáo Trần K, Lý Văn C, Quách H, Ngô Tông X, Ngô Tông T, Ngô Học Tr, Lý Văn L, Quách Văn N, Ngô Học K, Ngô Tùng L có hành vi dùng lời lẽ thô tục chửi và dùng hung khí như đá cục, cây, tuýp sắt, bình gas... tấn công lực lượng Công an, hậu quả làm cho nhiều cán bộ, chiến sĩ Công an đang thi hành nhiệm vụ bị thương tích. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trong vụ án này, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo tuy không thể hiện có tính tổ chức, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, nhưng có sự thống nhất ý chí trong việc thực hiện hành vi dùng vũ lực tấn công lực lượng Công an đang thi hành nhiệm vụ nên vai trò của các bị cáo đều là đồng phạm gián đơn với vai trò là người thực hành. Riêng bị cáo Trần K còn là người xúi giục, lôi kéo các bị cáo Ngô Học Tr, Lý O, Quách H thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Trần K phạm tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); kết luận các bị cáo Lý Văn C, Quách H, Ngô Tông X, Ngô Tông T, Ngô Học Tr, Lý Văn L, Quách Văn N, Ngô Học K, Ngô Tùng L phạm tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Tông P về việc cho rằng bị cáo không phạm tội “Chống người thi hành công vụ”: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng vào ngày 30/10/2021 bị cáo chỉ chống đối không cho Công ty điện gió đặt cống B3, bị cáo không chống đối lực lượng Công an làm nhiệm vụ; ngày xảy ra sự việc bị cáo bị những người mặc thường phục đẩy té xuống kênh và dùng tay chấn nước và đánh bị cáo nên bị cáo chống trả lại vì nghĩ là các anh Công ty điện gió. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra thu thập trong đó có đoạn video ghi

lại sự việc diễn ra ngày 30/10/2021 và lời khai của các bị cáo khác trong vụ án đã có căn cứ xác định: Vào ngày 30/10/2021 để chống đối lực lượng tham gia đặt cống tạm B3 trên tuyến kênh Cây Me thuộc ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, trong đó có lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, bị cáo Phi có hành vi chuẩn bị các khúc cây tràm, tuýp sắt, bình gas để cùng các bị cáo khác tấn công lực lượng Công an đang thực nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự cho việc thi công cống B3 tại kênh Cây Me; bị cáo Ngô Tông P trực tiếp tham gia câu vật và dùng đá cục, cây, tuýp sắt, bình gas... tấn công lực lượng Công an đang thi hành công vụ. Ngoài ra, bị cáo Ngô Tông P cùng với bị cáo Quách Văn N đưa đường dây điện xuống kênh để cản trở không cho lực lượng Công an qua kênh làm nhiệm vụ. Hành vi của bị cáo Ngô Tông P đã cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Việc bị cáo cho rằng bị cáo không chống đối lực lượng Công an làm nhiệm vụ và không phạm tội “Chống người thi hành công vụ” là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trần K: Khi lượng hình đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có người thân có công với Nhà nước; bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc Khmer và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và xử phạt bị cáo với mức án 02 năm tù là có căn cứ, tương xứng hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật mà Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa xem xét, áp dụng cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[5] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Lý Văn C, Quách H, Ngô Tông X, Ngô Tông T, Ngô Học Tr, Lý Văn L, Quách Văn N, Ngô Học K, Ngô Tùng L: Khi lượng hình đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); riêng đối với các bị cáo Lý Văn L, Lý Văn C có thêm tình tiết giảm nhẹ là đầu thú và gia đình có người thân có công với Nhà nước; bị cáo Ngô Học Tr có thêm tình tiết giảm nhẹ là đầu thú và các bị cáo Ngô Tùng L, Ngô Tông T có thêm tình tiết giảm nhẹ là gia đình có người thân có công với Nhà nước, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét

việc Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và xử phạt các bị cáo Ngô Học Tr, Quách Văn N, Quách H, Ngô Tông X, Ngô Tông T, Ngô Tùng L là 09 tháng tù; các bị cáo Lý Văn C, Lý Văn L, Ngô Học K là 06 tháng tù, là có căn cứ, tương xứng hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật mà Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa xem xét, áp dụng cho các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[6] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Lý Văn C, Quách H, Ngô Tông X, Ngô Tông T, Ngô Học Tr, Lý Văn L, Quách Văn N, Ngô Học K, Ngô Tùng L: Mặc dù, các bị cáo có đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo, nhưng do tình hình tội phạm đang diễn biến phức tạp nên việc Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét cho các bị cáo hưởng án treo mà áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Trần K, Ngô Học Tr, Ngô Tông P, Lý Văn L, Ngô Tông X, Quách Văn N, Quách H, Ngô Học K, Ngô Tùng L, Ngô Tông T thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Lý Văn C thuộc đối tượng là hộ cận nghèo; tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí. Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần K về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Tông P (Tên gọi khác: P) về việc yêu cầu tuyên bị cáo không phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Văn C, Quách H, Ngô Tông X (Tên gọi khác: S), Ngô Tông T (Tên gọi khác: P, B), Ngô Học Tr (Tên gọi khác: T), Lý Văn L,

Quách Văn N (Tên gọi khác: C), Ngô Học K (Tên gọi khác: Kh, K), Ngô Tùng L (Tên gọi khác: Ngô Tông L) về việc xin giảm nhẹ hình phạt và án treo.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 25-3-2022 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần K.

- Xử phạt bị cáo Trần K 02 (hai) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ ngày 30/10/2021.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Ngô Tông P (Tên gọi khác: P).

- Tuyên bố bị cáo Ngô Tông P (Tên gọi khác: P) phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Xử phạt bị cáo Ngô Tông P (Tên gọi khác: P) 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 30/10/2021 đến ngày 14/02/2022.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Ngô Học Tr (Tên gọi khác: Ton), Lý Văn L, Lý Văn C, Ngô Tông X (Tên gọi khác: S), Quách Văn N (Tên gọi khác: C), Quách H, Ngô Học K (Tên gọi khác: Kh, K), Ngô Tùng L (Tên gọi khác: Ngô Tông L), Ngô Tông T (Tên gọi khác: P, B).

- Xử phạt bị cáo Ngô Học Tr (Tên gọi khác: Ton) 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 30/10/2021 đến ngày 18/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Quách Văn N (Tên gọi khác: C) 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 30/10/2021 đến ngày 14/02/2022.

- Xử phạt bị cáo Quách H 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 30/10/2021 đến ngày 02/11/2021.

- Xử phạt bị cáo Ngô Tùng L (Tên gọi khác: Ngô Tông L) 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 30/10/2021 đến ngày 25/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Ngô Tông T (Tên gọi khác: P, B) 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 30/10/2021 đến ngày 25/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Ngô Tông X (Tên gọi khác: S) 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Ngô Học K (Tên gọi khác: Kh, K) 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 30/10/2021 đến ngày 02/11/2021.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn L 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn C 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

3. Về án phí phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Trần K, Ngô Tông P (Tên gọi khác: P), Ngô Học Tr (Tên gọi khác: Ton), Lý Văn L, Lý Văn C, Ngô Tông X (Tên gọi khác: S), Quách Văn N (Tên gọi khác: C), Quách H, Ngô Học K (Tên gọi khác: Kh, K), Ngô Tùng L (Tên gọi khác: Ngô Tông L), Ngô Tông T (Tên gọi khác: P, B) được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND TX. V (02);
- VKSND TX. V (01);
- CQĐT- Công an TX. V (01);
- CQTHAHS-Công an TX. V (01);
- Chi cục THADS TX. V (01);
- Bị cáo; NBC; NLQ (52);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Lưu HS, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Hữu